UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Điểm chất lượng bệnh viện theo Bộ Tiêu chí Chất lượng bệnh viện Việt Nam của các Bệnh viện, Trung tâm y tế có giường bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng 3 năm 2016, 2017, 2018

Ngày 18/11/2016, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành "Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam" (phiên bản 2.0) tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT. Thực hiện hướng dẫn và phân quyền của Bộ Y tế, hàng năm Sở Y tế Hải Phòng đã tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện cho các Bệnh viện công lập, Trung tâm Y tế có giường bệnh trực thuộc Sở Y tế; các Bệnh viện tư nhân được Bộ Y tế cấp phép hoạt động và các Bệnh viện/Viện Nghiên cứu có giường điều trị trực thuộc Bộ Y tế đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Để khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh không ngừng phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng bệnh viện trên mọi mặt hoạt động, Sở Y tế công bố điểm chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam trong 3 năm từ 2016-2018 của tất cả các bệnh viện được Sở Y tế kiểm tra tại các Phụ lục đính kèm:

- Phụ lục 1: Điểm chất lượng bệnh viện tính theo tổng số điểm và điểm trung bình của toàn bộ các Tiêu chí.

- Phụ lục 2. Điểm chất lượng bệnh viện chi tiết từng phần từ A-E theo Bộ Tiêu chí Chất lượng bệnh viện Việt Nam, bao gồm: Phần A. Hướng đến người bệnh; Phần B. Phát triển nguồn nhân lực; Phần C. Hoạt động chuyên môn; Phần D. Hoạt động cải tiến chất lượng; Phần E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa (Sản-Nhi).

** Một số điểm lưu ý khi đọc số liệu tại các Phụ lục như sau:*

- Các Bệnh viện có cột điểm để trống tại một số năm do không kiểm tra, đánh giá chất lượng vì các lý do: mới được cấp phép và đi vào hoạt động từ 6 tháng hoặc quý cuối cùng của năm (Bệnh viện Đa khoa Hồng Phúc, Hồng Đức, Vinmec); chưa được Bộ Y tế hướng dẫn, ủy quyền kiểm tra, đánh giá chất lượng (Viện Y học Biển).

- Các Bệnh viện không có chuyên khoa Sản-Nhi nên điểm phần E để trống, gồm: Việt Tiệp, Mắt, Tâm thần, Lao và bệnh phổi, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền./.

Nơi nhận:
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng ban Sở Y tế;
- Các đơn vị trong ngành;
- Các bệnh viện ngoài công lập;
- BV Đại học Y Dược HP;
- Viện Y học biển;
- Cổng TTĐT Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Phạm Thu Xanh

Phụ lục 1. Điểm chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí Chất lượng bệnh viện Việt Nam

STT	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	Tổng số điểm			Điểm trung bình		
(1)	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
1	BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP	Hạng I	290.0	315.0	322.0	3.64	3.92	4.03
2	BỆNH VIỆN KIẾN AN	Hạng I	295.0	310.0	319.0	3.57	3.73	3.83
3	BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG	Hạng I	275.0	285.0	316.0	3.43	3.54	3.94
4	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG	Hạng I	285	321.0	304.0	3.44	3.89	3.71
5	BỆNH VIỆN TÂM THẦN HẢI PHÒNG	Hạng I	259.0	280.0	298.0	3.24	3.52	3.77
6	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI HẢI PHÒNG	Hạng II	242.0	251.0	270.0	3.06	3.16	3.42
7	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HẢI PHÒNG	Hạng II	252.0	258.0	267.0	3.22	3.28	3.38
8	BỆNH VIỆN MẮT HẢI PHÒNG	Hạng II	208.0	194.0	209.0	2.72	2.52	2.69
9	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THỦY NGUYÊN	Hạng II	265.0	293.0	300.0	3.2	3.52	3.6
10	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VĨNH BẢO	Hạng II	230.0	253.0	256.0	2.82	3.1	3.15
11	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN NGÔ QUYỀN	Hạng II	218.0	246.0	250.0	2.64	2.96	3.01
12	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN LÃO	Hạng II	261.0	277.0	283.0	3.13	3.33	3.39
13	BV ĐẠI HỌC Y - HẢI PHÒNG	Hạng II	245.0	270.0	275.0	3.1	3.26	3.35
14	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TÂM PHÚC	Hạng II	250.0	248.0	267.0	3.08	3.01	3.24
15	BỆNH VIỆN VIỆN Y HỌC BIỂN	Hạng II			242.0			2.96
16	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HẢI PHÒNG	Hạng III	208.0	227.0	245.0	2.66	2.89	3.12
17	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔN LƯƠNG CÁT HẢI	Hạng III	223.0	237.0	245.0	2.72	2.87	2.97
18	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN	Hạng III	198.0	214.0	206.0	2.41	2.58	2.5
19	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIÊN LÃNG	Hạng III	220.0	248.0	263.0	2.63	3.0	3.14
20	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KIẾN THỤY	Hạng III	220.0	248.0	247.0	2.67	2.96	2.98
21	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HỒNG BÀNG	Hạng III	233.0	251.0	251.0	2.8	3.0	3.01

STT	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	Tổng số điểm			Điểm trung bình		
(1)	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
22	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN	Hạng III	210.0	223.0	255.0	2.57	2.72	3.09
23	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÁT BÀ	Hạng III	230.0	243.0	265.0	2.8	2.94	3.2
24	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN DƯƠNG	Hạng III	216.0	249.0	260.0	2.62	3.0	3.14
25	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN LÊ CHÂN	Hạng III	228.0	246.0	253.0	2.76	2.97	3.03
26	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN ĐỒ SƠN	Hạng III	192.0	218.0	230.0	2.34	2.66	2.78
27	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN DƯƠNG KINH	Hạng III	192.0	188.0	196.0	2.37	2.31	2.4
28	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG PHÚC	Hạng III		208.0	226.0		2.52	2.74
29	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ GREEN	Hạng III	272.0	273.0	281.0	3.3	3.3	3.34
30	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG	Hạng III	259.0	293.0	299.0	3.13	3.54	3.63
31	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC	Hạng III		238.0	242.0		2.87	2.93
32	BỆNH VIỆN VINMEC HẢI PHÒNG	Hạng III			328			4.00
33	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y BẠCH LONG VỸ	Chưa phân hạng	188	224	226	2.25	2.73	2.74

Phụ lục 2. Điểm chất lượng bệnh viện chi tiết từng phần từ A-E theo Bộ Tiêu chí Chất lượng bệnh viện Việt Nam

STT	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	A. Hướng đến người bệnh			B. Phát triển nguồn nhân lực			C. Hoạt động chuyên môn			D. Hoạt động cải tiến chất lượng			E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa		
(1)	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
1	BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP	Hạng I	3.53	3.95	4.21	3.64	4.0	4.14	3.74	4.0	4.06	3.73	4.0	3.82			
2	BỆNH VIỆN KIẾN AN	Hạng I	3.58	3.79	3.89	3.64	4.07	4.14	3.57	3.66	3.83	3.36	3.64	3.64	3.5	3.25	3.25
3	BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG	Hạng I	3.17	3.5	3.95	3.29	3.5	3.86	3.57	3.63	3.91	3.45	3.36	3.73	4.5	4.5	4.5
4	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG	Hạng I	3.21	3.68	3.32	3.57	4.14	3.93	3.6	3.97	3.86	3.09	3.36	3.09	3.5	4.25	4.25
5	BỆNH VIỆN TÂM THẦN HẢI PHÒNG	Hạng I	3.37	3.68	3.89	3.64	3.71	4.07	3.11	3.43	3.57	3.18	3.45	3.82			
6	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI HẢI PHÒNG	Hạng II	3.21	3.58	3.32	3.36	3.21	3.5	3.09	3.09	3.4	2.36	2.73	3.55			0.0
7	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HẢI PHÒNG	Hạng II	3.11	3.0	3.37	3.29	3.29	3.36	3.11	3.37	3.37	3.18	3.36	3.45			
8	BỆNH VIỆN MẮT HẢI PHÒNG	Hạng II	2.89	2.32	2.79	3.14	3.21	3.0	2.51	2.34	2.49	2.18	2.09	2.45		0.0	0.0

1	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	A. Hướng đến người bệnh			B. Phát triển nguồn nhân lực			C. Hoạt động chuyên môn			D. Hoạt động cải tiến chất lượng			E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa		
1	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
9	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THỦY NGUYÊN	Hạng II	3.11	3.53	3.68	3.64	3.71	4.07	3.31	3.66	3.66	2.64	3.0	2.82	2.5	3.25	3.5
10	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VĨNH BẢO	Hạng II	2.72	2.74	2.95	2.86	3.29	3.07	2.91	3.2	3.2	2.45	2.82	2.82	3.0	3.0	3.5
11	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN NGÔ QUYỀN	Hạng II	2.58	3.16	3.32	3.14	3.43	3.07	2.54	2.91	3.06	2.36	2.18	2.45	2.5	3.0	2.5
12	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN LÃO	Hạng II	3.53	3.53	3.58	3.21	3.5	3.71	3.11	3.37	3.43	2.55	2.82	2.82	3.0	3.0	3.0
13	BV ĐẠI HỌC Y - HẢI PHÒNG	Hạng II	2.89	3.21	3.21	4.43	4.0	4.07	2.94	3.34	3.4	2.27	2.55	2.82	0.0	2.0	1.75
14	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TÂM PHÚC	Hạng II	3.89	3.89	3.63	3.07	2.86	3.43	2.69	2.54	2.77	2.36	3.0	3.09	4.25	4.0	4.75
15	BỆNH VIỆN VIỆN Y HỌC BIỂN	Hạng II			3.16			3.36			2.8			2.27			3.0

STT	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	A. Hướng đến người bệnh			B. Phát triển nguồn nhân lực			C. Hoạt động chuyên môn			D. Hoạt động cải tiến chất lượng			E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa		
(1)	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
16	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HẢI PHÒNG	Hạng III	2.89	3.44	3.53	2.93	3.07	3.21	2.57	2.69	2.97	2.27	2.55	2.64			0.0
17	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔN LƯƠNG CÁT HẢI	Hạng III	2.94	3.21	3.05	2.86	3.0	2.93	2.5	2.69	2.89	2.73	2.73	3.09	2.5	2.5	2.75
18	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN KIẾN AN	Hạng III	2.42	2.89	2.84	2.93	3.0	2.93	2.17	2.4	2.23	2.36	2.09	2.09	2.25	2.5	2.5
19	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIÊN LÃNG	Hạng III	2.63	2.95	3.37	2.29	3.14	3.43	2.83	3.06	3.09	2.64	2.64	2.73	2.5	3.0	3.25
20	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KIẾN THỤY	Hạng III	2.42	3.21	3.16	3.0	3.14	3.07	2.69	2.89	2.97	2.55	2.73	2.55	2.5	3.0	3.0
21	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HỒNG BÀNG	Hạng III	2.79	3.37	3.16	3.5	3.43	3.36	2.6	2.8	2.89	2.82	2.91	3.09	2.25	2.25	2.25
22	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN HẢI AN	Hạng III	2.5	2.89	3.42	2.79	3.0	3.07	2.54	2.57	2.94	2.45	2.36	3.0	2.5	2.5	2.75

STT	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	A. Hướng đến người bệnh			B. Phát triển nguồn nhân lực			C. Hoạt động chuyên môn			D. Hoạt động cải tiến chất lượng			E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa		
(1)	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
23	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÁT BÀ	Hạng III	2.89	3.17	3.16	2.93	3.07	3.14	2.77	2.91	3.17	2.55	2.64	3.45	3.0	3.0	3.0
24	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN AN DƯƠNG	Hạng III	2.58	3.05	3.26	2.93	3.21	3.36	2.6	3.03	3.2	2.18	2.64	2.55	2.75	2.75	2.75
25	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN LÊ CHÂN	Hạng III	2.68	3.21	3.21	3.21	3.21	3.07	2.69	2.91	3.06	2.36	2.36	2.73	3.0	3.0	3.0
26	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN ĐỒ SƠN	Hạng III	2.39	2.78	2.95	3.07	3.14	3.14	2.17	2.6	2.63	1.91	2.09	2.45	2.25	2.5	2.75
27	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN DƯƠNG KINH	Hạng III	2.16	2.72	2.63	3.0	2.0	2.57	2.23	2.14	2.31	2.09	2.18	1.91	2.0	3.0	2.0
28	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG PHÚC	Hạng III		3.11	3.05		2.57	2.93		2.43	2.6		2.0	2.45		2.25	2.25
29	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ GREEN	Hạng III	3.63	3.63	4.16	3.71	3.79	3.86	2.89	2.91	2.89	2.82	3.09	2.55	4.0	3.75	4.75

STT	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Hạng	A. Hướng đến người bệnh			B. Phát triển nguồn nhân lực			C. Hoạt động chuyên môn			D. Hoạt động cải tiến chất lượng			E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa		
(1)	(2)	(3)	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018
30	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG	Hạng III	3.42	3.83	3.74	3.5	3.64	3.79	2.89	3.49	3.6	2.91	3.27	3.18	3.0	3.75	3.5
31	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC	Hạng III		3.61	3.32		2.93	2.93		2.83	2.77		2.27	2.91		2.0	2.25
32	BỆNH VIỆN VINMEC HẢI PHÒNG	Hạng III			4.44			4.14			3.8			3.73			4.00
33	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y BẠCH LONG VỸ	Chưa phân hạng	2.72	3	3.22	2.93	2.86	2.93	1.86	2.63	2.57	2.09	2.55	2.45	2.5	2.5	2.5